

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW và Nghị quyết số 24/2016/QH14, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện các nghị quyết trên với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đến năm 2020, cơ cấu kinh tế toàn tỉnh (GRDP): Dịch vụ: 55%; công nghiệp - xây dựng: 37%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 8%. Tăng tỷ trọng chăn nuôi đạt 40% trong giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Đến năm 2020, lượt khách du lịch đạt 5 triệu lượt (trong đó có từ 3 - 4 triệu lượt khách lưu trú); giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15%/năm.

- Doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân thời kỳ 2016 - 2020 đạt trên 15%/năm; đến năm 2020, có khoảng 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động, tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp chiếm từ 60-65% tổng vốn đầu tư trên địa

bản tinh; hoàn thành nhiệm vụ về tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng theo quy định của Chính phủ.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 cao hơn 7,5%. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đến năm 2020 đạt trên 30%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó qua đào tạo nghề là 70%; tổng số lao động dự kiến được đào tạo giai đoạn 2016-2020 khoảng 114.300 lao động, bình quân 22.860 lao động/năm; tỷ trọng lao động nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống còn 21%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới từ 50 - 60%; tỷ lệ đô thị hóa từ 60 - 65%.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tái cơ cấu nền kinh tế

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 -2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 31/12/2015.

2. Phát triển ngành công nghiệp

Phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực như chế biến nông lâm thủy hải sản, thực phẩm và đồ uống; điện, điện tử, công nghệ thông tin; khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất điện năng; ngành tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch và tiêu dùng ... Xây dựng trở thành trung tâm dệt may; thực hiện đề án Khu công nghiệp hỗ trợ dệt may; phát triển may thời trang.

Xúc tiến việc tham gia vào mạng phân phối và chuỗi giá trị toàn cầu thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển nghề và làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu, tận dụng nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ. Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và tham gia xuất khẩu; chú trọng các nghề: Đúc đồng, đồ gỗ cao cấp mỹ nghệ, thêu, may áo dài, chế biến thực phẩm truyền thống; phát triển các trung tâm trưng bày, giới thiệu, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thực hiện hiệu quả các quy định về khuyến công, nhằm phát triển bền vững công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn gắn bảo vệ môi trường.

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng trong các KCN như: đường giao thông, điện, nước, viễn thông, trạm xử lý nước thải...; phát triển nhanh ngành công nghiệp phụ trợ trong các KCN; xây dựng các KCN trở thành các trung tâm thu

hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học. Phát triển các cụm công nghiệp-TTCN và làng nghề, phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất xen lẫn trong khu vực dân cư và các dự án có quy mô nhỏ. Xúc tiến xây dựng khu công nghệ cao tại Khu Kinh tế Chân Mây – Lăng Cô nhằm thu hút các doanh nghiệp có công nghệ kỹ thuật hiện đại, hỗ trợ quá trình đổi mới công nghệ của Tỉnh và vùng miền Trung.

3. Phát triển dịch vụ du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

Triển khai tổ chức thực hiện quyết liệt Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục xây dựng tỉnh trở thành địa bàn du lịch trọng điểm của quốc gia. Tranh thủ nguồn lực của doanh nghiệp; hợp tác với tư vấn quốc tế để phát triển du lịch theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Đề xuất Trung ương một số cơ chế hỗ trợ tạo đột phá phát triển kinh tế thông qua việc xây dựng một số đề án cụ thể như: đề án phát triển “Đô thị di sản”, Đề án “Huy động vốn đầu tư để bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô Huế”. Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án như Đề án đổi mới hoạt động Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế; Đề án đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Festival Huế; Đề án xây dựng môi trường du lịch, Đề án khai thác giá trị ẩm thực Huế.

Tăng tần suất bay trên các tuyến Huế - Hà Nội, Huế - Thành phố Hồ Chí Minh. Ôn định đường bay Huế - Băng Cốc, Huế - Nha Trang, Huế - Đà Lạt. Mở mới một số đường bay trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua xã hội hoá hoạt động đào tạo và mở rộng các hình thức liên kết đào tạo.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Chú trọng phát triển các loại hình du lịch - dịch vụ chất lượng cao. Hình thành phố đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực. Phát triển mạnh các dịch vụ du lịch trên sông Hương và hai bên bờ sông. Triển khai quy hoạch lại chợ Đông Ba để hình thành các khu chuyên kinh doanh sản phẩm đặc trưng của Huế, khu ẩm thực... phục vụ du lịch. Tăng cường chiếu sáng đô thị. Hình thành tuyến phố bảo tàng dọc bờ sông Hương, theo tuyến đường Lê Lợi. Rà soát quỹ nhà đất thuộc sở hữu nhà nước để ưu tiên sử dụng vào mục đích kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ du lịch. Đầu tư khai thác du lịch tại cầu Dã Viên và Cồn Hến; xây dựng không gian văn hóa Trịnh Công Sơn tại Thủy Biều. Cho phép hình thành các khu sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt du lịch về đêm tại các vị trí đất dự phòng, đất quy hoạch phát triển dài hạn trong các khu đô thị mới. Xây dựng đội thuyền du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nhiều loại hình du khách.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tổ chức thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã được UBND

tinh phê duyệt tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 21/4/2016. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, gắn với cơ chế thị trường, hướng đến phát triển bền vững. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; tập trung, tích tụ ruộng đất, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, phù hợp với thực tế biến đổi khí hậu; hình thành các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng; xây dựng và phát triển thương hiệu đặc sản địa phương; phát triển mạnh công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, góp phần tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, gắn nâng cao hiệu quả kinh tế với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái. Thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường biển.

Tổ chức thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư... nhằm thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường các biện pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 khoảng 50-60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tạo chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn.

5. Phát triển mạnh doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân

Tập trung huy động mạnh mẽ các nguồn lực ngoài ngân sách vào đầu tư, phát triển kinh tế. Tạo lập môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh thông thoáng, minh bạch; tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện tốt Đề án phát triển doanh nghiệp tinh giai đoạn 2016 – 2020; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; chuyển đổi, phát triển hợp tác xã kiểu mới và các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Phần đầu hoàn thành mục tiêu doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân thời kỳ 2016 - 2020 đạt trên 15%/năm, đến năm 2020, có khoảng 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động, tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp chiếm từ 60-65% tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành nhiệm vụ về tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng theo quy định của Chính phủ.

Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài.

Thúc đẩy hình thành, phát triển mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm tạo môi trường và kích thích phong trào khởi nghiệp trong toàn tỉnh, đặc biệt là giới trẻ.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân; duy trì kênh đối thoại trực tuyến “Trao đổi và tháo gỡ” được tổ chức định kỳ 02 tháng/01 lần giữa Lãnh đạo tỉnh, các Sở Ban ngành với cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân; xây dựng kênh tiếp nhận và phản hồi đăng ký tiếp xúc với Lãnh đạo tỉnh của tổ chức, cá nhân được tổ chức định kỳ hàng tuần; duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử về “Tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân”.

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục giấy tờ trùng lặp, công khai minh bạch các thông tin về trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà nước với doanh nghiệp và hộ kinh doanh, trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với nhà nước. Kết nối dữ liệu giữa Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể với GISHUE, hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác, tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, kiểm tra các thông tin có giá trị pháp lý về doanh nghiệp, tiến tới việc cấp thẻ dịch vụ công cho doanh nghiệp về thông tin doanh nghiệp nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dịch vụ công.

Các sở, ban, ngành, UBND thành phố, các thị xã, các huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự; nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một

đơn thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hoá

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, song song với việc chỉnh trang đô thị. Xây dựng hạ tầng nông thôn theo hướng đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư hạ tầng nông thôn các xã điểm, các xã thuộc huyện điểm Quảng Điền, Nam Đông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 1955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển kinh tế xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Phát triển Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô trở thành địa điểm giao thương quốc tế gắn với du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp. Tập trung thu hút những nhà đầu tư lớn theo hướng đầu tư đồng bộ nhằm khai thác và phát huy danh hiệu “Vịnh đẹp Lăng Cô”. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý tài nguyên và môi trường đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững trên địa bàn khu kinh tế.

Xây dựng bến cảng Chân Mây thành bến tổng hợp, phục vụ giao thương hàng hóa và đón khách du lịch quốc tế, chú trọng vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Triển khai xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan tại Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, trước mắt tập trung đầu tư cho các khu công nghiệp đã có hạ tầng. Thu hút đầu tư có chọn lọc theo hướng ưu tiên các dự án có tính liên kết vùng, hướng về xuất khẩu, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và thân thiện môi trường.

Quá trình đô thị hóa là kênh có tác động mạnh làm chuyển đổi cơ cấu lao động của các ngành kinh tế từ lao động có trình độ thấp sang các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục phấn đấu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương. Đầu tư nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh, trung tâm các huyện và các đô thị mới. Đầu tư nâng cấp hạ tầng một số đô thị để kết nối với đô thị Huế, đẩy nhanh tiến độ hình thành cụm đô thị động lực Huế - Tứ Hạ - Phú Bài - Thuận An - Bình Điền trở thành khu vực nội thị thành phố Thừa Thiên Huế trong tương lai; các đô thị Phú Đa, Bình Điền, Phong An, Thanh Hà, Vinh Thanh, Vinh Hưng, A Đốt, Hồng Vân... phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 từ 60 - 65%.

7. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công hằng năm. Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục

lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, quyết định đầu tư và triển khai, thực hiện dự án. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư.

8. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch phát triển nhân lực 5 năm và hàng năm.

Căn cứ các nội dung Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch phát triển nhân lực 5 năm và hàng năm; các ngành và địa phương tiến hành xây dựng các chương trình, dự án, đề án cụ thể, đưa vào triển khai thực hiện, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020 theo Quy hoạch phát triển nhân lực đã được duyệt.

Các cấp, các ngành tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển nhân lực đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, bộ phận tham mưu công tác nhân sự của các ngành và các doanh nghiệp đối với nhiệm vụ phát triển nhân lực. Tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu, vùng xa. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề.

9. Phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ đủ mạnh để nghiên cứu, tiếp nhận, phát triển các công nghệ mới, hiện đại. Phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; thực hiện chính sách nhập khẩu công nghệ.

Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ. Thực hiện cơ chế đối ứng hợp tác công - tư để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các dự án đổi mới công nghệ, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển.

Đầu tư vào nguồn nhân lực làm tăng khả năng và năng lực của lực lượng lao động trong việc sản xuất ra các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, tăng chỉ số đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đến năm 2020 đạt trên 30%.

10. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

Trước tháng 6/2017, tổ chức rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng chi trả toàn phần; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2017.

Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời với thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên;

Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu. Sớm xây dựng và thực hiện Đề án về đổi mới hoạt động Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế.

11. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch; tập trung nâng cao vị trí xếp hạng của các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính như PCI, ICT, PAPI, PAR INDEX. Kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận “một cửa”; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn và Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cơ bản hoàn thành và vận hành diện rộng Chính quyền điện tử các cấp theo mô hình: Thông tin, giao tiếp, tương tác, giao dịch và chuyển hóa. Vận hành hiệu quả Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp huyện. Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với vận hành đồng bộ, thông suốt hệ thống thông tin địa lý của Tỉnh (GISHue) và vận hành đồng bộ các phần mềm dùng chung. Ưu tiên phát triển ứng dụng GIShue vào việc hỗ trợ du lịch - dịch vụ, cấp phép xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng cơ sở dữ liệu dùng chung.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, khai báo nộp thuế,... Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thời gian thực hiện các thủ tục nộp thuế, thông quan hải quan, thời gian nộp bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp hợp đồng... Rà soát, hoàn thiện quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và các chương trình, quy hoạch, đề án, kế hoạch liên quan để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

Triển khai rà soát, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần của kế hoạch này và các nội dung khác tại Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW và Nghị quyết số 24/2016/QH14 vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển

kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020 phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch. Chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ: tái cơ cấu nền kinh tế; phát triển mạnh doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân; đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công; phát triển kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện nhiệm vụ: đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện nhiệm vụ: phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ.

5. Sở Công thương chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện nhiệm vụ: phát triển ngành công nghiệp.

6. Sở Du lịch chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện nhiệm vụ: phát triển dịch vụ du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

7. Sở Nội vụ chủ trì triển khai, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ: đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể hoặc có khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND Tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP. Huế;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu VT, KH.



Nguyễn Văn Cao